Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 12.06.2019 08:55:33 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1193 /UBND-TKTH	*Tây Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 của Tỉnh ủy.

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế *(văn bản kèm theo)*;

Lãnh đạo UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 nêu trên, giao các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PTVP, PVP: Long, Nhung;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP;
- Lưu VT. Thạo-PTKTH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



TỈNH UỶ TÂY NINH * Số 125-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Tây Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 8568
Ngày: 05/6/19
Chuyển:

P.VT (đã VP gửi NV các cơ quan và chỉ đạo đã tự lập bảng C)
P.TH, NC, VX
Hưng

KẾ HOẠCH
thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết sâu rộng trong Đảng bộ và Nhân dân nâng cao nhận thức, thực hiện tốt chủ trương của Đảng về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát của cấp uỷ đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị đối với việc khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, cạn kiệt nguồn lực của địa phương và huỷ hoại môi trường.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan đơn vị phải nắm vững, đầy đủ và sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết; căn cứ tình hình thực tế tiến hành kiểm kê, đánh giá đầy đủ các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, chú trọng làm rõ thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân.

Đa dạng hoá các hình thức huy động các nguồn lực, thu hút đầu tư trong và ngoài nước; kinh tế hoá các nguồn vật lực, tập trung vào nguồn lực tài nguyên thiên nhiên; triển khai các nhiệm vụ khoa học có tính ứng dụng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đánh giá đầy đủ, thực chất các nguồn lực của địa phương phục vụ cho việc lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với việc khai thác, huy động, phân bổ

và sử dụng các nguồn lực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, cạn kiệt nguồn lực của địa phương và huỷ hoại môi trường.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực của tỉnh nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. Thực hiện các chính sách bảo đảm công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực nội địa và trên tuyến biên giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với nguồn nhân lực

- Đến năm 2025: Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm, thuỷ sản dưới 33% tổng số lao động trên toàn tỉnh.

- Đến năm 2035 : Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm, thuỷ sản dưới 25% tổng số lao động trên toàn tỉnh.

- Đến năm 2045: Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm, thuỷ sản dưới 15% tổng số lao động trên toàn tỉnh.

b) Đối với nguồn vật lực

- Đến năm 2025:

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư. Xây dựng mới và duy trì các trạm quan trắc tự động phù hợp với nhu cầu thực tế.

Hình thành hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, hiện đại. Hoàn thành dứt điểm các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, nâng cấp hạ tầng kết nối với các tỉnh, thành phố trong vùng và kết cấu hạ tầng đô thị.

- Đến năm 2035:

Hoàn thiện hệ thống mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ 4.0, từng bước tự động hóa mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận tiện, nhanh chóng đến các vùng, miền trong cả nước.

- Đến năm 2045: Chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

c) Đối với nguồn tài lực

- Đến năm 2025, địa phương tự cân đối thu, chi ngân sách nhà nước.

- Đến năm 2035, thu ngân sách nhà nước về đất đai đạt 9% tổng thu ngân sách

nhà nước trên địa bàn tỉnh hằng năm.

- Đến năm 2045, thu ngân sách nhà nước về đất đai đạt 10% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh hằng năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

Áp dụng các cơ chế, chính sách hiện hành nhằm khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có. Công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Ưu tiên thu hut các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và giảm thiểu tối đa các dự án thâm dụng vốn, lao động, tài nguyên. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện hữu đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển địa phương.

Tập trung phát triển những sản phẩm chủ lực của địa phương, nâng cao sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, y tế và bảo vệ môi trường. Xây dựng các chính sách và quy định về hỗ trợ liên kết, hợp tác trong việc đổi mới công nghệ tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao, tiếp tục hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thực hiện các chương trình đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp.

Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo. Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền các cấp năng động, hiệu quả; xây dựng nền hành chính thực sự phục vụ người dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp đối với từng nguồn lực

2.1. Đối với nguồn nhân lực

Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với tiếp tục thực hiện tốt khâu đột phá của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực, trong đó, thực hiện tốt việc đào tạo theo địa chỉ; tiếp tục

xác định công tác giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về lĩnh vực khoa học công nghệ. Thuê chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước tham gia tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về lĩnh vực nông nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp và nông dân, ưu tiên nông nghiệp công nghệ cao và các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đang định hướng phát triển.

Liên kết với các đơn vị đào tạo và dạy nghề tại những thành phố lớn tổ chức đào tạo cho nguồn nhân lực phục vụ những lĩnh vực tỉnh đang tập trung phát triển.

Triển khai các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp thông thoáng thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển nông nghiệp đồng bộ quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm hướng đến xuất khẩu nhất là rau quả, hoa và cây ăn quả.

Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư và tạo việc làm tại địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, gắn việc đào tạo nghề với sự phát triển ngành, lĩnh vực, đào tạo theo mục tiêu của doanh nghiệp và nhu cầu của địa phương; tiếp tục hỗ trợ sàn giao dịch việc làm.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, giám sát vấn đề tiền lương, thoả ước lao động tập thể; không để xảy ra đình công không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Quan tâm cập nhật kiến thức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đổi mới tư duy, nêu cao trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành.

Phát triển hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, vui chơi, giải trí, đời sống tinh thần lành mạnh, phát huy năng lực làm việc và sáng tạo của mỗi công dân.

2.2. Đối với nguồn vật lực

a) Nguồn tài nguyên thiên nhiên

Thường xuyên rà soát các vướng mắc, bất cập, các vấn đề phát sinh và đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các nghị định, thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực đất đai.

Hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường theo Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về: tỷ lệ che phủ rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su) đạt 36,2%; trong đó, tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su) đạt 16,3%; tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 100%; tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải rắn đạt 100%, về nước thải đạt 50%; tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

Tổ chức thực hiện nghiêm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thực sự trở thành công cụ quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn tài nguyên đất đai; không để xảy ra tình trạng bỏ hoang gây lãng phí, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất. Quan tâm rà soát, kiểm tra, kiên quyết xử lý thu hồi những vụ án chậm triển khai theo lộ trình hoặc không đúng mục đích.

Tăng cường hiệu lực thực thi chính sách pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chú trọng kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát trên địa bàn, xử lý nghiêm các sai phạm. Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện sớm các thủ tục để thực hiện dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai - VILG" trên địa bàn tỉnh.

Triển khai công nghệ trong ngăn ngừa, giảm thiểu xử lý ô nhiễm các nguồn thải và bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

Tăng cường hợp tác liên tỉnh và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường và các vấn đề môi trường liên vùng.

b) Nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công thông qua việc xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn. Chấp hành nghiêm pháp luật, thực hiện tốt cơ chế chính sách, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong đầu tư công.

Tập trung hoàn thành các dự án giao thông có tính đột phá, kết nối trực tiếp với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là đẩy nhanh việc khởi công tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, đẩy nhanh tiến độ thi công mở rộng tuyến đường Đất Sét – Bến Củi.... Nâng cấp đường kết nối từ trung tâm các huyện, các khu công nghiệp, các vùng nguyên liệu... với mạng lưới giao thông quốc gia bảo đảm đồng bộ, liên hoàn và thuận lợi.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, nhất là tuyến đường tuần tra biên giới; thu hẹp khoảng cách vùng, miền; gắn với tiết kiệm đất canh tác, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Từng bước phát triển nâng cao công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đúng

quy định, toàn diện, đầy đủ và đồng bộ để thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu kịp thời, hiệu quả, minh bạch và công khai; thực hiện tốt phương án xử lý đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp và phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường phù hợp với trình độ phát triển của khoa học - công nghệ và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.3. Đối với nguồn tài lực

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, giám sát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước ở các cấp, các ngành. Nuôi dưỡng các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Điều hành hiệu quả việc cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ vay theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững, góp phần phát triển kinh tế ổn định; tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội bảo đảm hiệu quả, công bằng.

Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm phát luật về thu ngân sách; thu dứt điểm các khoản truy thu, phạt thuế theo kết luận, kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước; triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ thuế, thực hiện cưỡng chế nợ thuế đúng quy định.

Triển khai thực hiện tốt Luật Quản lý thuế, Luật phí và lệ phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính về đất đai, tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công khai, minh bạch hoạt động tài chính - ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp và Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp cơ bản của Nghị quyết và Kế hoạch này.

3. Ban Dân vận Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện tốt Nghị quyết và Kế hoạch này.

4. Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

5. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết và Kế hoạch này; chú trọng chỉ đạo kiểm kê, đánh giá đầy đủ các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực của toàn bộ nền kinh tế địa phương; đánh giá làm rõ thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ 05 năm rà soát, cập nhật về thực trạng quản lý, khai thác, phân bổ, sử dụng và phát huy các nguồn lực của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

TỈNH ỦY TÂY NINH

Nguyễn Thành Tâm

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng TW (VP, BTG, UBKT),
- Vụ Địa phương II – VPTW,
- Cơ quan TT-BTGTW tại TPHCM,
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Phòng Tổng hợp – Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

HẢI - 165